

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-4-2022

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Cước

2. Ông Nguyễn Lương Xu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Ngọc Yến Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-3-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31-3-2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 6, khối phố T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Võ Văn V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Tiên L, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Văn V tự nguyện tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã Tiên Lập, huyện Tiên Phước. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là anh Võ Văn V thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, đồng thời anh V thường xuyên đánh chị, đặc biệt ngày 28/12/2021 anh V đánh chị đến mức phải nhập viện để điều trị. Mặc dù chị đã nhiều lần tha thứ để anh V thấy được lỗi lầm của mình mà sửa đổi tuy nhiên vẫn không sửa đổi được mà ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay, vợ chồng

không còn sống chung với nhau, mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn đối với anh Võ Văn V.

Về con chung: Chị và anh Võ Văn V có với nhau 01 con chung tên Võ Trần Thiên L, (sinh ngày 15 tháng 5 năm 2016). Hiện tại chị đang nuôi con, đảm bảo phát triển về mọi mặt nên khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Văn V trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị Trần Thị P về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống sau khi kết hôn thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn bởi nhiều nguyên nhân, anh thừa nhận có đôi lần đánh đập chị P như chị P trình bày. Hiện nay anh và chị P đã không còn sống chung với nhau một thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Nay chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn thì bản thân anh mong muốn chị P suy nghĩ lại vì con cái hiện nay còn nhỏ, nhưng nếu chị P cương quyết ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh thừa nhận vợ chồng có 01 con chung tên Võ Trần Thiên L, (sinh ngày 15 tháng 5 năm 2016). Hiện nay con chung đang sinh sống cùng với chị Trần P tại thành phố H, mặc dù biết cuộc sống ở thành phố H có nhiều điều kiện để phát triển cho con về mọi mặt nhưng nếu ly hôn thì nguyện vọng của anh cũng mong muốn được nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung anh Võ Văn V không yêu cầu giải quyết.

Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản sao trích lục kết hôn; bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu; giấy chứng nhận thương tích; bản tự khai của đương sự; biên bản xác minh của Tòa án; các tài liệu liên quan đến quá trình tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và hướng giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật; bị đơn vắng mặt trong các lần hòa giải và tại phiên tòa lần 1 là không chấp hành quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị P được ly hôn với anh Võ Văn V; giao con chung Võ Trần Thiên L, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2016 cho chị Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng; anh V không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị P và anh Võ Văn V đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Tiên Lập, huyện Tiên Phước, anh Võ Văn V đang cư trú tại xã Tiên

Lập, huyện Tiên Phước. Chị Trần Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Võ Văn V xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của chị P và anh V là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị P cho rằng cuộc sống chung giữa chị và anh Võ Văn V đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng, chị và anh V đã không còn sống chung với nhau trong một thời gian dài, không ai quan tâm đến ai, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trên thực tế, Tòa án đã đã nhiều lần triệu tập bị đơn Võ Văn V đến tham gia hòa giải với mục đích hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh V nhưng anh V vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa hôm nay anh Võ Văn V thừa nhận vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như chị P trình bày, tuy nhiên nguyện vọng của anh không muốn ly hôn vì con cái hiện nay còn nhỏ. Theo đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị P và anh V không có điều kiện để tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị P được ly hôn với anh Võ Văn V là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị P yêu cầu được nuôi con chung; anh Võ Văn V cũng có yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Văn V không có ý kiến hay nguyện vọng gì đối với con chung nhưng tại phiên tòa anh V mong muốn được nuôi con chung, tuy nhiên, hiện nay con chung đang sinh sống và học tập cùng với chị P tại thành phố H, anh V không có chứng cứ nào để chứng minh việc chị P nuôi con chung sẽ không đảm bảo. Do đó để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giữ ổn định cuộc sống của con. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị P, giao con chung Võ Trần Thiên L cho chị Trần Thị P nuôi dưỡng đến trưởng thành, đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 51, 53, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P được ly hôn với anh Võ Văn V.

Về con chung: Giao con chung Võ Trần Thiên L, (sinh ngày 15 tháng 5 năm 2016) cho chị Trần Thị P nuôi dưỡng đến trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Võ Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Chị Trần Thị P chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008601 ngày 10/01/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Hải